

Bản án số: 56/2023/HS-PT
Ngày: 07 - 8 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tú và bà Trương Thị Đào Vi .

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Việt Phương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số A đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2023/TLPT-HS ngày 13/6/2023 đối với bị cáo Mai Đức H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Mai Đức H; giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con bà: Mai Thị L, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: 07 tiền án.

Bị cáo có 07 tiền án về tội trộm cắp tài sản (bản án số 35 ngày 31/3/2003 của TAND thành phố Huế xử phạt 30 tháng tù; bản án số 133 ngày 17/10/2005 của TAND thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù; bản án số 61/2007 ngày 15/8/2007 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm 06 tháng tù; bản án số 180/2011 ngày 19/12/2011 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù; bản án số 21/2014 ngày 12/12/2014 của TAND huyện Quảng Điền xử phạt 01 năm tù; bản án số 09/2016 ngày 19/4/2016 của TAND huyện Phong Điền xử phạt 04 năm 06 tháng tù và bản án số 45/2020 ngày 30/9/2020 của TAND huyện Phú Vang xử phạt 02 năm tù, chấp hành án xong ngày 22/7/2022.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 08/12 thì nghỉ học. Ngày 22/9/2006 bị Chủ tịch UBND tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 2220) bằng hình thức đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng do đã có hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/01/2023 đến ngày 10/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định trộm cắp tài sản của người khác nên khoảng 01 giờ 15 phút rạng sáng ngày 01/01/2023, Mai Đức H điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 75F4-9115 của mình, từ thành phố H về địa bàn xã Q, huyện Q (theo Quốc lộ D), tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản. Khoảng 02 giờ sáng cùng ngày, H về đến thôn T, xã Q, dựng xe mô tô ở đường liên thôn trước nhà của chị Nguyễn Thị Thanh T; sau đó, đi vòng ra phía sau nhà của chị T, phát hiện cửa hông phía sau nhà chị T khép hờ nên H đột nhập vào theo lối cửa hông, đi đến phòng ngủ của vợ chồng chị T, lấy 01 điện thoại di động hiệu S J2 Pro đang cắm sạc, sau đó tẩu thoát theo lối cũ. Khi đến cầu T (C) H dừng xe kiểm tra điện thoại, phát hiện điện thoại không cài mặt khóa, H tháo thẻ sim vất xuống phá Tam Giang và gắn thẻ sim của mình vào điện thoại vừa lấy trộm để sử dụng đến ngày 06/01/2023 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phát hiện và H đã tự nguyện giao nộp điện thoại nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: Điện thoại di động hiệu S có trị giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu S J2 Pro. Ngày 22/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 07/QĐ-ĐTHS trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 01 điện thoại di động hiệu S J2 Pro.

Đối với xe mô tô biển số 75F4-9115 H dùng để đi trộm cắp tài sản tại nhà chị T; ngày 03/01/2023 H đã bán lại cho một người qua đường (không biết nhân thân lai lịch) tại địa bàn thị xã H với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), quá trình điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu H phải đền bù về dân sự.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Mai Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Đức H 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 07/01/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/5/2023, bị cáo Mai Đức H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Đức H giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 01/01/2023, bị cáo H đã lén lút đột nhập vào nhà chị T tại thôn T, xã Q, huyện Q trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu sam sung Galaxy J2 Pro của chị T có giá trị 400.000 đồng. Tuy tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Mai Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Đức H thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản nên bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt đã tuyên là có căn cứ, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Mai Đức H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Đức H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Mai Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Đức H 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 07/01/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Quảng Điền;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- CA huyện Quảng Điền;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quảng Điền;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS, THCTP.

Hoàng Quang Bình